TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-PT
Ngày 18 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Do Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2026/QĐ-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1972; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026072003650 cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Cục Cảnh sát QLHC&TTXH; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn C và con bà Bùi Thị T1 (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 02 tiền án. Cụ thể đó là:

Tại Bản án phúc thẩm số 876/2005/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 21 năm 06 tháng tù về các tội Giết người, Đe dọa giết người, Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản và Hủy hoại tài sản. Ngày 28/01/2020, T chấp hành xong hình phạt tù.

Tại bản án sơ thẩm số 61/2021/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/12/2023, T chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2025, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy (heroin). Chiều ngày 02 tháng 9 năm 2025, T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã tìm mua được 05 gói ma túy (heroin). Sau khi mua được ma túy, T để ma túy vào vỏ bao thuốc lá T2, cất giấu trong túi áo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 417.05 đi xuống địa phận xã B, tỉnh Phú Thọ để làm việc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 02/9/2025, khi T đi đến đường T thuộc địa phận thôn N, xã B thì bị Công an tỉnh P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- Thu giữ tại túi áo phía trước bên trái đang mặc của Nguyễn Văn T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 05 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các chất cục bột màu trắng, được niêm phong theo quy định; ký hiệu A1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo đã cũ của Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 88D1-41705 của Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ nước tiểu của Nguyễn Văn T phục vụ công tác giám định, ký hiệu B1.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số A4201/QĐ-CSMT ngày 02/9/2025 của cơ quan điều tra giám định mẫu vật A1 gửi giám định có phải là chất ma túy không? Loại và khối lượng của mẫu gửi?

Tại kết luận giám định số 1829 ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1834g (không phảy một tám ba bốn gam, không kể bao bì) loại Heroin. Hoàn trả đối tượng giám định còn lại cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,1438 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong.

Cùng ngày 02/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tìm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn T. Tại kết luận giám định số 1830 ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu được của Nguyễn Văn T. H lại mẫu vật sau giám định: Không

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Qua bạn bè xã hội, T biết có người tên H1, khoảng 50 tuổi, ở thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (tên khai sinh là Nguyễn Khắc D, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ) có bán ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2025, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 41705 nhãn hiệu Honda Wave đến nhà H1 để hỏi mua ma túy. Đến nơi, T thấy cửa cổng mở nên đi xe vào bên trong nhà H1. T nhìn thấy H1 đi vào trong buồng nên T đi theo. Khi vào trong buồng T thấy H1 và 01 nam giới khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ). T hỏi H1: "có không để em năm trăm'' ý T hỏi mua 500.000 đồng ma túy heroine thì nam thanh niên ở trong phòng nói với T là "mang tiền tôi lấy cho". Thông đồng ý và đưa cho người này số tiền 500.000 đồng. Người nam thanh niên cầm tiền T

đưa rồi đi ra ngoài, khoảng 5 phút sau quay lại đưa cho T 05 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có ma túy heroine. T cầm 05 gói ma túy để vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rồi cất vào túi áo ngực bên trái. Sau khi mua được ma túy, T đi đến khu vực cánh đồng gần cầu B thuộc xã H, tỉnh Phú Thọ sử dụng một phần ma túy trong 1 gói bằng hình thức hít rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi làm tại xã B, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến khu vực đường T thuộc thôn N, xã B, tỉnh Phú Thọ thì T bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 02/9/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 02 năm 2026 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo nội dung kêu oan vì cho rằng số ma túy cơ quan điều tra thu giữ không phải của bị cáo; kết quả xét nghiệm bị cáo có chất ma túy trong nước tiểu do cơ quan điều tra thực hiện là không đúng vì đã lâu bị cáo không sử dụng chất ma túy; các tài liệu có nội dung về việc bị cáo thừa nhận việc có mua ma túy và sử dụng ma túy là không đúng vì quá trình điều tra các điều tra viên đưa cho bị cáo ký giấy trắng chưa có nội dung để sau đó cán bộ viết thêm nội dung vào. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là không đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; VKSND khu vực 8 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Toàn bộ quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Sau khi kết thúc điều tra, bị cáo T thay đổi lời khai, không thừa nhận số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ là của mình, không thừa nhận việc mình đã mua ma túy tại nhà Nguyễn Khắc D như lời khai tại cơ quan điều tra, khi bị bắt quả tang T không có ma túy cất giữ trong người; đã lâu T không sử dụng ma túy nên kết quả xét nghiệm nước tiểu bị cáo có chất ma túy là không đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/9/2025, các bản tự khai do chính bị cáo viết; lời khai của Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của người chứng kiến, các kết luận giám định và các tài liệu khác có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1834 gam ma túy heroin với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/9/2025 tại đường tỉnh lộ 310 thuộc địa phận thôn N, xã B, tỉnh Phú Thọ. Tổng hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án kết hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 249 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Xét tính chất vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Về nhận thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án về các tội "Giết người", "Đe dọa giết người", "Cố ý gây thương tích", "Trộm cắp tài sản", "Hủy hoại tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng cố ý phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Mặc dù quá trình giải quyết vụ án có khai báo rõ hành vi đã thực hiện nhưng khi kết thúc điều tra và quá trình xét xử bị cáo lại quanh co chối tội điều này thể hiện việc ngoan cố, coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm 06 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì dùng làm cơ sở xác định việc giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm là không đúng pháp luật. Do vậy kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn

T; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2026/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 02 tháng 9 năm 2025.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Phú Thọ;
- Trại tam giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Sơn